|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CÁT HẢI**TRƯỜNG TH&THCS VÕ THỊ SÁU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  Số: KH-TH&THCSVTS | *Trân Châu, ngày tháng 10 năm 202* |

**KẾ HOẠCH**

**Tổ chức dạy thêm, học thêm năm học**

**Năm học 2024-2025**

Căn cứ Quyết định số 2050/2012/QĐ-UBND, ngày 21/11/2012 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy định về dạy thêm học thêm, trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ theo nhu cầu, nguyện vọng của phụ huynh cũng như của học sinh nhà trường năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường về đội ngũ và điều kiện về cơ sở vật chất, phòng học;

Trên cơ sở kết quả học tập của học sinh năm học 2020-2021, để tăng cường việc rèn kỹ năng cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, Trường THCS Võ Thị Sáu xây dựng kế hoạch tổ chức về việc dạy thêm , học thêm năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Việc tổ chức dạy thêm, học thêm theo nhu cầu, nguyện vọng của phụ huynh cũng như của học học sinh nhà trường; không áp đặt- bắt buộc học sinh phải học thêm dưới bất kỳ hình thức nào.

2. Thực hiện dạy thêm, học thêm theo đúng quy định của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hải Phòng và tình hình thực tế của nhà trường.

3. Nội dung và phương pháp dạy thêm, học thêm phải góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kĩ năng , giáo dục nhân cách cho học sinh, phải phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông và đặc điểm tâm sinh lý của học sinh, không gây tình trạng học quá nhiều và vượt quá sức tiếp thu của học sinh.

**II. Địa điểm tổ chức dạy thêm:**

Tại Trường TH&THCS Võ Thị Sáu - Thôn Hải Sơn, Xã Trân Châu, huyện Cát Hải, Hải Phòng

**III. Đối tượng học thêm:**

Lớp 6: 1111 em

Lớp 7: 1114 em

Lớp 8: 1116 em

Lớp 9: 1110 em

Tổng: 5441 em

**IV: Nội dung dạy thêm, học thêm.**

Dạy thêm học trong nhà trường bao gồm: Bồi dưỡng học sinh Giỏi, phụ đạo học sinh học yếu, dạy thêm cho những học sinh có nguyện vọng củng cố, bổ sung và nâng cao kiến thức bộ môn (Theo đơn đề nghị của học sinh và phụ huynh học sinh các lớp).

**1. Môn dạy thêm**:

Lớp 7, 8: Toán, Ngữ Văn

Lớp 6, 9: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh

**2. Nội dung cụ thể**

- Lớp 6, 7, 8: Bồi dưỡng ôn tập củng cố kiến thức cho học sinh đại trà, nâng cao kiến thức cho học sinh khá giỏi, có khắc sâu kiến thức kỹ năng

- Lớp 9: Bồi dưỡng ôn tập củng cố kiến thức cho học sinh đại trà, nâng cao kiến thức cho học sinh khá giỏi, có khắc sâu kiến thức kỹ năng, ôn luyện kiến thức thi vào lớp 10 THPT

**3. Đánh giá**

- Dựa vào kết quả học năm học 2020-2021 để phân loại đối tượng học sinh phù hợp trong cùng lớp học.

- Kiểm tra thường xuyên, định kì theo nội dung kiến thức ôn tập dưới nhiều hình thức, phù hợp với đối tượng học sinh, với điều kiện thực tế nhà trường.

 - Kiểm tra thường xuyên với mức độ khác nhau dựa trên mặt bằng kiến thức đã phân loại chuẩn kiến thức kỹ năng, nâng dần từng bước chất lượng học tập của học sinh đại trà.

**V. Thời gian học thêm, thời lượng học thêm**

**1. Thời gian học thêm**

- Thời gian bắt đầu học tiết 1: 14h00’ các ngày theo thời khóa biểu và thời gian thống nhất theo hiệu lệnh trống trong toàn trường.

- Thời gian kết thúc tiết cuối ở mỗi buổi học : 16h30’

**2. Thời lượng học thêm :**

- Số tiết học thêm mỗi môn/tuần:

+ Khối 6, 9: Toán, Văn, Anh: 3 tiết/môn/tuần; (Tổng số: 09 tiết/tuần)

+ Khối 7, 8 : Toán, Văn: 03 tiết/môn/tuần (Tổng số: 06 tiết/tuần)

- Số buổi học thêm trong tuần:

+ Khối 6, 9: 3 buổi/tuần

+ Khối 7, 8: 2 buổi/tuần

**VI. Thu và sử dung học phí**

- Số tiền học sinh phải đóng cho một tiết học thêm : 7000đ (theo Công văn số 1244/UBND-GDĐT ngày 04/9/2018 của UBND huyện Cát Hải)

- Số tiền trung bình 1 học sinh phải đóng cho 1 tháng học thêm (Dự kiến)

+ Lớp 6, 9: Từ 252 000 đến 273 000VNĐ

+ Lớp 7, 8: Từ 168 000 đến 210 000VNĐ

- Tổng số tiền nhà trường thu về trong một tháng: Theo số buổi học thực tế

- Tổng số tiền chi cho giáo viên trực tiếp đứng lớp : 65%; GVCN: 5%

- Số tiền còn lại chi cụ thể như sau:

+ Chi khấu hao CSVC, điện , nước: 9%

+ Chi quản lý : 13%

+ Chi phúc lợi: 6%

+ Chi sổ sách, văn phòng phẩm, hành chính phí: 2%.

\* Ghi chú : Các trường hợp miễn, giảm gồm : Học sinh khuyết tật , học sinh thuộc hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, học sinh diện chính sách….

**VII. Tổ chức thực hiện**

1. BGH nhà trường xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm năm học 2024-2025 phân loại học sinh theo lực học, triển khai kịp thời đến các tổ chuyên môn, giáo viên tham gia dạy thêm, học thêm.

2. BGH và tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra hồ sơ dạy thêm, học thêm của giáo viên vào giữa và cuối học kỳ. Thường xuyên dự giờ góp ý cho giáo viên dạy thêm

3. Các đồng chí giáo viên dạy thêm phải đảm bảo hồ sơ đúng quy định.

4. Tổ chức cho học sinh đăng ký và làm đơn xin học thêm có chữ ký của phụ huynh.

Trên đây là Kế hoạch về việc dạy thêm, học thêm của trường TH&THCS Võ Thị Sáu năm học 2024-2025. Đề nghị các bộ phận có liên quan thực hiện nghiêm túc để việc dạy thêm, học thêm của nhà trường năm học 2024-2025 đạt kết quả tốt.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:** - Phòng GD&ĐT Cát Hải;-Ttổ THCS - Lưu: VT; HS DTHT | **­****HIỆU TRƯỞNG****………………** |